

Số: 178/2017/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 20 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 300/2017/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT: Số nhà 90, đường N, phố T, phường N, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã G, huyện GV, tỉnh Ninh Bình.

Bi đơn: Anh Bùi Quốc K, sinh năm 1978; Trú tại: Số nhà 90, đường N, phố T, phường N, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Phạm Thị T và anh Bùi Quốc K.
- 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
 - a. *Về con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh K và chị T về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo biên bản thỏa thuận về việc nuôi con chung ngày 06/11/2017 như sau: Anh Bùi Quốc K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Tiến M, sinh ngày 08/3/2010; chị Phạm Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Minh P, sinh ngày 09/8/2012,

kể từ tháng 11 năm 2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

b. *Về tài sản chung và công nợ chung*: Không có nên anh K và chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

c. *Về án phí ly hôn*: Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000691 ngày 20/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình; Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị T số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Sâm